TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **167**/2025/HSST
Ngày 12/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Duy Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Huy. Giáo viên nghỉ hưu

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu. Giáo viên nghỉ hưu

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Lê Huỳnh Việt Long - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2025, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2025/HSST ngày 12/11/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2025/QĐXXST-HS ngày 28/11/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Đức K; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05 tháng 12 năm 1998 tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ C, phường Q, tỉnh Thái Nguyên (Trước đây là: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Lê Tiến Q, sinh năm 1969; Con bà: Bùi Thị N, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Trần Thị Như Q1; Con: 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 107/QĐ-XPHC ngày 09/10/2025 của Công an tỉnh T xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" xảy ra ngày 18/11/2024.

Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam).

2. Họ và tên: Vũ M; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 29 tháng 01 năm 2008 tại Thái Nguyên *(Tính đến ngày phạm tội được 16 tuổi, 09 tháng, 19 ngày)*; Nơi cư trú: Tổ I, phường P, tỉnh Thái Nguyên *(Trước đây là:* Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên*);* Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12;

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Vũ N1, sinh năm 1974; Con bà: Trần Thị Trang N2, sinh năm 1985; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0003315/QĐ-XPHC ngày 05/5/2023 của Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Cảnh cáo về hành vi "Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự".

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 108/QĐ-XPHC ngày 09/10/2025 của Công an tỉnh T xử phạt số tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" xảy ra ngày 18/11/2024.

Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam).

3. Họ và tên: Lương Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15 tháng 12 năm 1997 tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường L, tỉnh Thái Nguyên *(Trước đây là:* Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên*);* Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Lương Văn Đ, sinh năm 1965; Con bà: Lưu Thị H1, sinh năm 1971; Gia đình có 02 anh em, bị áo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0015595/QĐ-XPHC ngày 24/11/2023 của Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự". Đã nộp phạt ngày 29/11/2023.

- Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109/QĐ-XPHC ngày 09/10/2025 của Công an tỉnh T xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" xảy ra ngày 18/11/2024.

Hiện bị cáo tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam).

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

Người giám hộ của bị cáo Vũ M: Ông Vũ N1, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Tổ I, phường P, tỉnh Thái Nguyên. (Trước đây là tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên). Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vũ M: Ông Vũ Văn S, sinh năm 1966. Luật sư thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lưu Quý T, sinh năm 1990 *(Có đơn xin vắng mặt).*

Nơi cư trú: Tổ P, phường T, tỉnh Thái Nguyên

+ Anh Nguyễn Xuân M1, sinh năm 1994. *(Có đơn xin vắng mặt).*

Nơi cư trú: Tổ C, khu H, phường U, tỉnh Quảng Ninh.

- Người chứng kiến: Bà Bùi Thị G, sinh năm 1960. *(Vắng mặt).*

Nơi cư trú: Tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay là phường P, tỉnh Thái Nguyên)

- Người làm chứng: Anh Trần Minh Đ1, sinh năm 1997. *(Vắng mặt).*

Nơi cư trú: B Đ, phường A, quận D, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 18/11/2024, Lê Đức K, Vũ M, Lương Văn H, Phạm Anh T1 (Sinh năm 1993; HKTT: Thôn Đ, xã T, tỉnh Thái Nguyên), V (Chưa xác định lại lịch), M2 (Chưa xác định lại lịch) cùng nhau ngồi uống rượu, nghe nhạc tại quán S1; Địa chỉ: Số I, đường V thuộc tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Nay là: Tổ E, phường P, tỉnh Thái Nguyên). Tại đây, nhóm của K ngồi chơi tại bàn Sofa của quán sau đó H nhảy lên bục nhảy còn K ngồi dưới vảy nước để trêu đùa nhưng bị nhân viên của quán nhắc nhở. Lúc này có anh Lưu Quý T (Sinh năm 1990; HKTT: Tổ dân phố P, phường T, tỉnh Thái Nguyên) đang cùng bạn đến quán nghe nhạc và ngồi ở bàn số 03 gần đó. Cho rằng K hất nước ra xung quanh bắn vào bàn mình nên anh T đi sang bàn của K để nói chuyện thì hai bên xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Anh T xông đến dùng tay phải đấm K nhưng không trúng nên nhóm của K gồm K, H, M, T1 xông vào dùng tay không đánh anh T (Văn đứng ngoài xem không tham gia đánh). Lúc này, nhân viên của quán thấy hai bên đánh nhau nên vào can ngăn nhưng nhóm của K vẫn xông lên đánh anh T, cụ thể: K cầm ghế ngồi giơ lên định đập anh T và M xông đến dùng tay phải đấm anh T nhưng cả hai bị nhân viên của quán kéo lại nên không trúng. H dùng tay phải cầm 01 vỏ chai bia bằng thủy tinh đập liên tiếp 3-4 nhát trúng vào người anh T thì có nhân viên quán đến can ngăn bị H vung tay đấm trúng vào vùng mặt. Sau đó, K xông đến dùng tay kẹp cổ lôi anh T còn H dùng tay trái túm cổ áo phía sau của anh T rồi cả hai cùng đẩy anh T về phía cửa hành lang. Quá trình lôi anh T từ trong ra, H dùng tay trái kẹp cổ đồng thời dùng tay phải đấm liên tiếp vào đỉnh đầu anh T

còn H dùng đầu gối chân phải thúc vào mặt anh T khiến anh T ngã xuống sàn, M2 xông đến dùng chân phải giơ lên đạp theo chiều từ trên xuống trúng vào người anh T. Lúc này, K và H cùng nhau kéo anh T ra khu vực ngoài cửa quán rồi dùng chân, tay tiếp tục đấm đá liên tiếp vào người anh T thì nhân viên của quán ra can ngăn nên dừng lại.

Khi ra được trước cửa quán, anh T bỏ chạy băng qua đường Việt Bắc sang phía bên đường đối diện thì K, M, H, T1 cùng nhau đuổi theo băng qua đường V để tiếp tục đánh anh T. Đến gần anh T, H nhảy lên dùng chân phải đạp 01 nhát vào người rồi tiếp tục dùng chân phải đá 01 nhát theo chiều từ phải qua trái trúng vào vùng mặt khiến anh T ngã ngửa ra đường. K, M, H cùng nhau xông đến cùng nhau dùng chân đá liên tiếp vào người anh T. T1 xông đến dùng tay phải cầm 01 chiếc thắt lưng bằng da, đầu có gắn mặt kim loại vụt 01 nhát trúng vào người anh T. Sau đó, K, M, H, T1 tiếp tục dùng chân, tay đấm đá nhiều nhát vào người anh T thì nhân viên của quán đến can ngăn nên cả nhóm dừng lại và bỏ đi. Anh T được bạn bè đưa đi bệnh viện Đ2 điều trị đồng thời đại diện quán S1 thông báo sự việc đến Công an phường Đ, thành phố T đến lập biên bản sự việc theo quy định.

Ngày 27/11/2024, anh Lưu Quý T có đơn trình báo sự việc như nêu trên đến Công an phường Đ, thành phố T và đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

* *Hậu quả:* Anh Lưu Quý T bị thương tích: Đa chấn thương vùng đầu, mặt, khuỷu tay phải, vùng ngực; Chấn thương vùng đầu (5x7)cm rách da chảy máu; Vùng mắt phải phù nề bầm tím; Vùng ngực, khuỷu tay phải bầm dập không chảy máu. Chuẩn đoán: Chấn động não, vết thương phần mềm vùng đỉnh trái; Khâu vết thương phần mềm dài dưới 10cm

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 54/KLTTCT-TTPY ngày 22/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận thương tích của anh Lưu Quý T:

1. Các kết quả chính: - Sẹo vùng đỉnh trái, tỷ lệ: 1% *(Căn cứ điểm 1, mục I, chương 8 "Tỷ lệ % tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm")*

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm cơ thể của Lưu Quý T tại thời điểm giám định là: 01% *(Một phần trăm),* áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thu giữ 03 đoạn video camera an ninh tại quán S1. Tiến hành kiểm tra 03 đoạn video camera trên ghi lại toàn bộ nội dung vụ án như nêu trên.

Sự việc nêu trên gây mất an ninh trật tư tại địa phương, gây ảnh hưởng đến khách tham gia dịch vụ đang ở trong và ngoài quán, ảnh hưởng đến quá trình đi lại của các phương tiện tham gia giao thông trên đường, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương (BL: 157-163)

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đức K, Vũ M, Lương Văn H khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như nêu trên. Lời khai của K, M, H phù hợp với tài liệu thu thập được như: Đơn trình báo, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định thương tích, biên bản kiểm tra camera an ninh, biên bản nhận dạng, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có thu thập trong hồ sơ vụ án (BL: 94-125; 137-138; 147-151; 152-163).

Vật chứng của vụ án gồm: - 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa 01 Usb có chứa các đoạn video clip ghi lại nội dung vụ án. Hiện được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) vỏ chai bia bằng thủy tinh, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định sau khi Lương Văn H sử dụng vỏ chai bia trên để đập vào người anh Lưu Quý T đã bị vỡ và được nhân viên của quán S1 quét dọn bỏ đi và 01 (Một) thắt lưng bằng da, đầu có gắn mặt kim loại, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc thắt lưng trên là do Phạm Anh T1 sử dụng để vụt gây thương tích cho anh Lưu Quý T. Hiện số vật chứng trên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, các bị can Lê Đức K, Vũ M, Lương Văn H đã liên đới bồi thường tổn hại sức khỏe cho anh Lưu Quý T số tiền 10.000.000 đồng. Anh T chấp nhận mức bồi thường trên và không có yêu cầu, đề nghị gì. Anh Nguyễn Xuân M1 không có yêu cầu, đề nghị gì về thiệt hại của quán Sixteen Saloon trong ngày 18/11/2024.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKS-KV1 ngày 07/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên truy tố Lê Đức Kiên và đồng bọn về tội *"Gây rối trật tự công cộng"* được quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trong phần luận tội đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Lê Đức K, Vũ M, Lương Văn H phạm tội Gây rối trật tự công cộng.

- Vũ Minh: Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 36, 54, 58, Điều 90, Điều 91, Điều 98 Điều 100; Luật Tư pháp người chưa thành niên. Xử phạt bị cáo M từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Lương Văn H: Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 17, 38 và Điều 58, Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

- Lê Đức K: Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Xử phạt bị cáo K từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về bồi thường dân sự: Không xem xét giải quyết vì người liên quan không yêu cầu.

Xử lý vật chứng theo quy định.

Các bị cáo; Người giám hộ, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo, người giám hộ cho các bị cáo chưa thành niên không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa ông Vũ Văn S: Nhất trí với bản cáo trạng. Vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo M với vai trò không đáng kể. Bị cáo M được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là học sinh nhận thức còn hạn chế. Bị cáo chấp hành tốt pháp luật đã bồi thường và nộp phạt đầy đủ. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 100 Bộ luật Hình sự và Luật tư pháp người chưa thành niên. Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo. Quan điểm đề xuất mức hình phạt đối với M là 06 tháng cải tạo không giam giữ là hợp lý.

Kiểm sát viên: Bị cáo M là đồng phạm trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân về hành vi Cố ý gây thương tích, mức hình phạt là 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm luận tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và đều xin được giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] .Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục

quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo người giám hộ cho bị cáo chưa thành niên, những người liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà hôm nay vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, người chứng kiến nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Các bị cáo và những người có mặt đề nghị xét cử vắng mặt những người trên. Đại diện VKS đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định. HĐXX căn cứ vào Điều 292 và 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người trên theo quy định.

[2] .Tại phiên các tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nhau về thời gian địa điểm, diễn biến sự việc và phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu có trong hồ sơ như: Đơn trình báo, biên bản xác định hiện trường, kết luận giám định thương tích, biên bản kiểm tra camera an ninh, biên bản nhận dạng, lời khai bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 18/11/2024 tại quán S1 và tại đường V thuộc tổ A, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Nay là tổ E, phường P, tỉnh Thái Nguyên). Lê Đức K, Vũ M, Lương Văn H, Phạm Anh T1 cùng một đối tượng tên M2 (Chưa xác định lai lịch) có hành có hành vi dùng chân, tay, chai bia, thắt lưng bằng da đầu có gắn mặt kim loại đánh gây thương tích cho anh Lưu Quý T với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%.

Sự việc trên gây mất trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội và xâm hại đến sức khỏe của anh T, tài sản của quán S1.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Các bị cáo là người đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội trên của các bị cáo được thực hiện tại nơi công cộng, đông người tập trung qua lại đã xâm phạm đến trật tự công cộng, sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân. Do vậy hành vi của các bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều

318 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 318 quy định:

"1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b) Dùng ... hung khí...;".

Do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã xâm phạm đến trật tự công cộng xã hội và sức khoẻ, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân.

Xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc cụ thể.. Trong vụ án này, các bị can Lê Đức K, Vũ M, Lương Văn H, Phạm Anh T1 cùng tham gia đồng phạm với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Đối với Phạm Anh T1 hiện không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án hình sự đối với hành vi của T1 để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau. Vấn đề dân sự trong vụ án đã giải quyết xong.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo K có nhân thân tốt trước khi thực hiện hành vi phạm tội này. Bị cáo H đã có 01 tiền sự từng bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 24/11/2023 và Công an thành phố T, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự". Tính đến lần phạm tội này vào ngày 18/11/2024 thì chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo M đã từng bị xử phạt cảnh cáo về hành vi cố ý gây thương tích vào năm 2023. Nhưng các bị cáo H, M và K không lấy đó làm bài học cho bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại và người liên quan, do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh T và anh M có đơn xin giảm nhẹ cho các bị cáo; Gia đình bị cáo M có người thân là người có công với cách mạng và được tặng khen của cơ quan nhà nước; Bị cáo M trong quá trình học tập được Bộ G1 chứng nhận đạt hạng nhất giải bóng đá nam..Bị cáo K, H đều đã tự nguyện đóng góp ủng hộ cho mặt trận tổ quốc trong cho đợt lũ lụt do cơn bão số 11 vừa qua; Bị cáo K có ông nội được tặng huân chương kháng chiến.. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo khác không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Qua tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa xác định bị cáo M phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi (*16 tuổi, 09 tháng, 19 ngày*), nên theo nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam nói chung cũng như pháp luật về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi nói riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo M được hưởng chính sách pháp luật quy định tại Chương XII Bộ luật hình sự và Luật Tư pháp người chưa thành niên.

[6] Về mức hình phạt: Để đảm bảo việc răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội và cũng tương xứng với nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. HĐXX xét bị cáo M phạm tội khi dưới 18 tuổi, Các bị cáo M, K có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội mà cần xem xét áp dụng Điều 36, Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử dưới khung hình phạt bằng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo M 12 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp. Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự phải khấu trừ thu nhập, tuy nhiên do bị cáo hiện đang là học sinh và chưa đủ 18 tuổi không có tài sản và thu nhập, sống phụ thuộc vào bố mẹ nên miễn và không áp

dụng khấu trừ thu nhập cho bị cáo M là phù hợp Điều 100 bộ luật Hình sự và Điều 118 Luật tư pháp với người chưa thành niên.

- Bị cáo K được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm nào. Căn cứ điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Cần xử phạt bị cáo K từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Ấn định thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Bị cáo H được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm nào, nhưng có nhân thân xấu. Cần xử phạt bị cáo H từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Mức hình phạt trên cũng phù hợp với mức hình phạt như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa ngày hôm nay.

[6] Về phần bồi thường dân sự: Tại giai đoạn điều tra anh T đã nhận số tiền bồi thường của 03 bị cáo là 10.000.000đ và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Người liên quan là anh M không có yêu cầu bồi thường gì. Do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự thoả thuận trên và không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Vật chứng của vụ án: - 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa 01 Usb có chứa các đoạn video clip ghi lại nội dung vụ án. Hiện được chuyển lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (Một) vỏ chai bia bằng thủy tinh, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định sau khi Lương Văn H sử dụng vỏ chai bia trên để đập vào người anh Lưu Quý T đã bị vỡ và được nhân viên của quán S1 quét dọn bỏ đi và 01 (Một) thắt lưng bằng da, đầu có gắn mặt kim loại, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc thắt lưng trên là do Phạm Anh T1 sử dụng để vụt gây thương tích cho anh Lưu Quý T. Hiện số vật chứng trên không thu hồi được.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với Phạm Anh T1 là bị can đồng phạm cùng Lê Đức K, Vũ M, Lương Văn H đánh gây thương tích cho anh Lưu Quý T và gây rối trật tự công cộng trong ngày 18/11/2024. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tách vụ án hình sự và ra Quyết định truy nã đối với T1 để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên M2 (Không rõ lai lịch, địa chỉ) cùng tham gia với các bị can Lê Đức K, Vũ M, Lương Văn H, Phạm Anh T1 đánh gây thương tích cho anh Lưu Quý T và gây rối trật tự công cộng trong ngày 18/11/2024. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiếp tục điều tra xác minh, truy tìm để làm rõ, xử lý sau.

Đối với hành vi của các bị can Lê Đức K, Vũ M, Lương Văn H, Phạm Anh T1 cùng một đối tượng tên M2 (Chưa xác định lai lịch) có hành có hành vi dùng chân, tay, chai bia, thắt lưng bằng kim loại đánh gây thương tích cho anh Lưu Quý T với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%. Tuy nhiên, anh T đã có đơn đề nghị rút yêu cầu khởi tố nên Cơ quan Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K, M, H về hành vi "Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Do đó HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người giám hộ, người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định..

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

1. Các bị cáo Lê Đức K, Vũ M, Lương Văn H phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

2. Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1 Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Lê Đức K 24 *(hai bốn)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Lê Đức K cho Ủy ban nhân dân phường Q, tỉnh Thái Nguyên giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo K cho Công an phường Q, tỉnh Thái Nguyên giám sát trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người thi hành án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2 Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51, Điều 17, 38 và Điều 58, Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Văn H 24 *(hai bốn)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

2.3 Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 318; điểm b, s khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 17, 36, 54, 58, Điều 90, Điều 91, Điều 98, 100 Bộ luật hình sự; Điều 118; Khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Xử phạt bị cáo Vũ M 12 *(mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh T nhận được Quyết định Thi hành án. Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Thái Nguyên giáo dục; Công an phường P, tỉnh Thái Nguyên giám sát trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Vũ M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường P; Công an phường P, tỉnh Thái Nguyên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 Luật Thi hành án hình sự và quy định của Bộ trưởng Bộ C quy định chi tiết Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự. - 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong chứa 01 Usb có chứa các đoạn video clip ghi lại nội dung vụ án. Hiện được chuyển lưu theo hồ sơ vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Đức K, Vũ M, Lương Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người giám hộ và người bào chữa cho bị cáo chưa thành niên có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSNDKV1-TN;
- Công an tỉnh TN;
- Phòng THADSKV1-TN;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo, NGH, NBC, NLQ..
- Lưu HS; lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Duy Chinh